

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10-6-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thu
2. Ông Nguyễn Văn Thuận

- T ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, T ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60a/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03-6-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đào Thanh H, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp BP, xã TB, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Lê Minh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 68 NVT, Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-4-2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đào Thanh H trình bày:

Anh H và chị T tổ chức đám cưới năm 2000, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2006-2007 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng từng xuyên cãi nhau, xảy ra xô sát, chị T không tôn trọng anh H và cuộc sống hôn nhân giữa

anh, chị không có tiếng nói chung, anh H cố gắng hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn, chị T còn ghen tuông vô cớ nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh H và chị T ly thân từ khoảng tháng 8-2020 đến nay. Anh H xác định không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đào Lê Minh Q, sinh năm 2002 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết, cháu Đào Lê H Y, sinh năm 2008 anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung: Anh H trình bày không có.

Theo Bản tự khai ngày 20-4-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Minh T trình bày:

Chị T thống nhất như lời trình bày của anh H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung, nợ chung.

Cuộc sống giữa anh, chị thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu, nguyên nhân do anh H có người phụ nữ khác nên chị có ghen và vợ chồng cãi nhau, anh H hiện nay không về nhà chỉ thỉnh thoảng về thăm con. Chị T không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu H Y và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đào Thanh H, anh H và chị T được ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Đào Lê H Y, sinh năm 2008 giao cho chị T nuôi dưỡng và anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh, chị trình bày không có.

- Đương sự pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] **Về tố tụng:** Anh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn chị T, chị T có nơi cư trú tại Khu phố 2, Phường 1,

thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 35; Điều b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét tình cảm vợ chồng giữa anh Đào Thanh H và chị Lê Minh T trình bày trong quá trình giải quyết và qua các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện tình cảm giữa anh H và chị T đã có mâu thuẫn, rạn nứt, anh chị không còn Tong yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Anh H và chị T đã ly thân từ tháng 8-2020 đến nay và chị T yêu cầu đoàn tụ nhưng không đưa ra các biện pháp hàn gắn, không thuyết phục được anh H thay đổi ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H và chị T. Cho anh Đào Thanh H được ly hôn đối với chị Lê Minh T.

[2.2] Về con chung:

Anh H, chị T thống nhất giao con chung tên Đào Lê H Y, sinh năm 2008 cho chị T nuôi dưỡng, cháu Đào Lê Minh Q, sinh năm 2002 trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng và chị T đồng ý với mức cấp dưỡng anh H đưa ra nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Anh, chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trong vụ án phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đào Thanh H và chị Lê Minh T được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Đào Lê H Y, sinh năm 2008 cho chị Lê Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đào Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đào Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đào Lê H Y, sinh năm 2008 mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Lê Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đào Thanh H không chịu trả số tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh Đào Thanh H còn pH trả cho chị Lê Minh T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đào Thanh H pH chịu 600.000 đồng án phí, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000915 ngày 15-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh H pH nộp thêm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tp.TN;
- Chi cục THADS Tp.TN;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1, TP.TN, TN;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Linh Phi